TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1620/2019/KDTM-ST
Ngày: 19/9/2019
V/v:" Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bính Thân**

2/ Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Lê Huy Khang** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: bà **Hoàng Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 tháng 8 năm 2019 và ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1297/2018/TLST-KDTM ngày 10/7/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2019/QĐXXST – KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2019/QĐST – KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty xây dựng X**
Địa chỉ: Nguyễn Duy Dương, phường 09, Quận 5, TP.HCM.
Đại diện ủy quyền: Ông Tôn Thất T (theo giấy ủy quyền số 20/18/UQ/HC ngày 22/06/2018)
(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y**
Địa chỉ: Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu D – Giám Đốc
Địa chỉ: đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Tôn Thất T trình bày:* Vào ngày 13/6/2017, Công ty xây dựng X và Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y có ký hợp đồng mua bán betong số 201/17/HĐ-BT với nội dung: Công ty xây dựng X sẽ cung cấp betong cho Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y tại khu dân cư Vạn Phúc, quận Thủ Đức, sau

nhiều lần cung cấp betong với tổng giá trị là 96.990.000 đồng, công ty TNHH thiết kế xây dựng Y chỉ thanh toán được 84.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 12.990.000 đồng và cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty Y phải thanh toán số tiền còn thiếu là 12.990.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 16.990.000 đồng, thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 85, Điều 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y có trụ sở tại phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Ngày 13/6/2017, Công ty xây dựng X và Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y có ký hợp đồng mua bán betong số 201/17/HĐ-BT ngày 13/6/2017 với nội dung: Công ty xây dựng X sẽ cung cấp betong cho Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y tại khu dân cư Vạn Phúc, quận Thủ Đức, theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 24 Luật thương mại năm 2005 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

- *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn - Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y đã được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

Vào ngày 13/6/2017, Công ty xây dựng X và Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y có ký hợp đồng mua bán betong số 201/17/HĐ-BT với nội dung: Công ty xây dựng X sẽ cung cấp betong cho Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y tại khu dân cư Vạn Phúc, quận Thủ Đức, sau nhiều lần cung cấp bentong với tổng giá trị là 96.990.000 đồng, công ty TNHH thiết kế xây dựng Y chỉ thanh toán được 84.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 12.990.000 đồng nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty Y phải thanh toán số tiền còn thiếu là 12.990.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 16.990.000 đồng, thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng Công ty Y đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty X. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán betong số 201/17/HĐ-BT ngày 13/6/2017, Hóa đơn giá trị gia tăng…thể hiện số tiền Công ty Y còn thiếu Công ty X là 12.990.000 đồng. Công ty X đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền nợ nhưng cho đến nay, Công ty Y vẫn không thanh toán làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu Công ty Y phải trả số tiền 12.990.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ theo Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi, việc Công ty Y không thanh toán làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty X nên nguyên đơn yêu cầu Công ty Y phải trả tiền lãi là hoàn toàn có căn cứ theo Điều 306 Luật Thương Mại nên được chấp nhận. Việc Công ty X yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 13,5%/năm là phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 519 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 24, Điều 306 Luật Thương Mại

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty xây dựng X.

1.1 Buộc Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y phải trả cho Công ty xây dựng X số tiền nợ gốc là 12.990.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 16.990.000 đồng (mười sáu triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng), trả làm một làm ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành, phía bị đơn không thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 306 Luật Thương Mại tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí KDTM sơ thẩm: là 3.000.000 đồng Công ty TNHH thiết kế xây dựng Y phải nộp. Hoàn trả cho Công ty xây dựng X số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004966 ngày 09/7/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Vũ Nam

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP.HCM*
- *VKSND Quận Bình Thạnh.*
- *THA DS Quận Bình Thạnh.*
- *Các đương sự*
- *Lưu VP, HS*